

Bản án số: 95/2017/KDTM-ST

Ngày: 19/7/2017

V/v: Hợp đồng chế tạo máy.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Việt Hùng

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2016/TLST-KDTM ngày 16/11/2016 về tranh chấp “Hợp đồng chế tạo máy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2017/QĐXXST- KDTM ngày 26/5/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc H

Địa chỉ: Đường tuyến II, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Công ty TNHH MTV Cơ khí H

Địa chỉ: Đường N, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/11/2015 và bản tự khai ngày 10/12/2015 nguyên đơn ông Nguyễn Quốc H trình bày: Ngày 24/6/2013 tôi có đặt Công ty TNHH MTV Cơ khí H 05 máy: Cán tôn, cầu, đập vòm, xà gồ và nhân máng. Trị giá hợp đồng là 1.310.000.000đ. Tuy nhiên cho đến nay, Công ty TNHH MTV Cơ khí H vẫn chưa giao máy, tôi đã nhiều lần gặp ông Quý giám đốc công ty nhưng chỉ nhận được giấy hẹn.

Nay tôi khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV Cơ khí H phải trả lại cho tôi số tiền tôi đã tạm ứng là 140.000.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Trong quá trình xét xử Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã tiến hành thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải và họp kiểm tra chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông là ông Nguyễn Quốc H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền*: Qua lời khai của các bên đã phát sinh quan hệ tranh chấp “Hợp đồng chế tạo máy”. Xét việc khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 30; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục tố tụng*:

- Xét bị đơn Công ty TNHH MTV Cơ khí H đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn Công ty TNHH MTV Cơ khí H vẫn vắng mặt.

- Xét nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty TNHH MTV Cơ khí H phải trả số tiền là 140.000.000đ*; Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì vào ngày 24/6/2013 nguyên đơn và Công ty TNHH MTV Cơ khí H ký hợp đồng kinh tế số 129/CKHQ với nội dung nguyên đơn đồng ý đặt hàng cho Công ty TNHH MTV Cơ khí H 05 máy, cụ thể:

- 01 máy cán tole 01 tầng 07 sóng ngói
- 01 máy chấn dập vòm 11 sóng
- 01 máy chấn máng xối 6.1m
- 01 máy cán xà gồ
- 01 Pa lăng cầu trục.

Tổng giá trị của hợp đồng là 1.340.000.000đ, thời hạn giao máy là 120 ngày kể từ ngày bên B (ông H) chuyển tiền cho bên A (Công ty TNHH MTV Cơ khí H). Thực hiện hợp đồng trên, nguyên đơn đã tạm ứng cho Công ty TNHH MTV Cơ khí H số tiền là 140.000.000đ theo phiếu tạm ứng số 129 ngày 24/6/2013. Theo nguyên đơn trình bày, quá thời hạn 120 ngày Công ty TNHH MTV Cơ khí H vẫn chưa giao máy và ngày 30/1/2015 ông Phan Hữu Q có viết giấy tay với nội dung: “ *Từ đây đến hết âm lịch tôi sẽ giao máy cho anh Hải, nếu không giao máy như đã ký kết giao kèo. Bằng giấy xác nhận hẹn thì tôi phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Riêng anh Hải khi tôi giao máy xong thì phải thanh toán tiền cho tôi như đã ký kết*”. Nguyên đơn cho biết đến thời điểm hiện nay Công ty TNHH MTV Cơ khí H vẫn chưa giao máy cho nguyên đơn. Do vậy việc nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH MTV Cơ khí H có trách nhiệm trả lại số tiền nguyên đơn đã đặt cọc là có căn cứ, được chấp nhận. Buộc Công ty Q có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền là 140.000.000đ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí: Công ty TNHH MTV Cơ khí H phải chịu án phí sơ thẩm là 7.000.000đ. Hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 3.500.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005966 ngày 25/11/2015 của Chi cục

Thị hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)

Căn cứ Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc H.

Buộc Công ty TNHH MTV Cơ khí H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Quốc H số tiền là 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Công ty TNHH MTV Cơ khí H phải chịu án phí sơ thẩm là 7.000.000đ. Hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 3.500.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005966 ngày 25/11/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Việt Hùng